

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 231/2022/DS-PT
Ngày: 22-9-2022
V/v: “Tranh chấp bồi thường
thiệt hại về tài sản”.

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Phạm Văn Tâm**.

- Các Thẩm phán: bà **Dương Thúy Hằng**, bà **Nguyễn Thị An Tiên**.

Thư ký phiên tòa: ông **Thái Công Hậu** - Thư ký Tòa án Nh dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: bà **Huỳnh Thị Mộng Thúy** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 241/2022/TLPT-DS ngày 26 tháng 8 năm 2022, về “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm phạm”.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 77/2022/DS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2022, của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 269/2022/QĐPT-DS ngày 06 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh **Đặng Hoàng Thiện Nh**, sinh năm 1988; cư trú tại: số X, hẻm 03, đường H, khu phố 1, Phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1990; cư trú tại: số 79, ấp T S, xã TĐ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. **Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh**; địa chỉ: số 01, đường Đặng Ngọc Chinh, khu phố 1, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh: ông **Võ Xuân B**, chức vụ: Cục trưởng.

Người đại diện theo ủy quyền của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh: ông **Phạm Lê Tuấn A**, chức vụ: Phó Trưởng phòng - Phụ trách phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án; theo Văn bản ủy quyền số 602/QĐ-CTHADS ngày 25-5-2022; có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt.

3.2. Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1966; cư trú tại: số 149, đường Tua Hai, khu phố 3, Phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

3.3. Chị **Trần Thị Thu T**, sinh năm 1989; cư trú tại: số X, hẻm 03, khu phố Y, đường H, Phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

4. *Người kháng cáo:* **anh** Nguyễn Văn L - bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 13-12-2021, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn **anh Đặng Hoàng Thiện Nh** trình bày:*

Ngày 18-11-2021, thông qua Công ty Đấu giá hợp danh Khải Hưng, anh có mua trúng đấu giá phần đất diện tích 8.722,8 m², thuộc thửa số 187, tờ bản đồ số 68, tọa lạc tại ấp Phước Thạnh, xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh và 750 cây tràm trồng trên đất; do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh là bên bán. Ngày 26-11-2021, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh đã lập biên bản giao tài sản cho người trúng đấu giá. Đất này vợ cH anh đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS0720 ngày 25-01-2022. Đến ngày 28-11-2021, anh đã bán toàn bộ 750 cây tràm cho ông Cao Minh Vẹn với số tiền 67.500.000 đồng. Đến ngày 02-12-2021, anh Nguyễn Văn L cùng 04 người khác tự ý vào cưa 50 cây tràm trên đất, do bức xúc nên anh đã báo Công an xã Phước Vinh xuống hiện trường lập biên bản và đình chỉ việc cưa cây của anh L.

Nay anh khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn L phải bồi thường cho vợ cH anh 10.000.000 (mười triệu) đồng là giá trị của 50 cây tràm bị cưa.

*Bị đơn **anh Nguyễn Văn L** trình bày:*

Vào năm 2017, anh có thuê của bà Trần Thị H diện tích đất 8.000 m², thuộc thửa số 187, tờ bản đồ số 68, tọa lạc tại ấp Phước Thạnh, xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh để trồng cây tràm. Thời hạn thuê là 06 năm từ ngày 01-01-2017 đến ngày 31-12-2022, tiền thuê đất 06 năm là 10.000.000 đồng, anh đã trả đủ tiền thuê đất cho bà H. Quá trình Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh cưỡng chế, kê biên, bán đấu giá diện tích đất bà H và 750 cây tràm trên đất, anh không biết. Đến khi anh Nh tranh chấp tràm trên đất với anh thì anh mới được biết Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh đã bán số cây tràm trên cho anh Nh.

Anh không đồng ý bồi thường số tiền 10.000.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện của anh Nh, bởi vì 750 cây tràm là do anh thuê đất của bà Trần Thị H trồng từ đầu năm 2017 cho đến nay nên thuộc quyền sở hữu của anh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Trần Thị H trình bày:

Bà có thể chấp phần đất diện tích 8.722,8 m², thuộc thửa số 187, tờ bản đồ số 68, tọa lạc tại ấp Phước Thạnh, xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh cho ngân hàng nhưng không thể chấp cây tràm trên đất. Việc Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh kê biên, xử lý 750 cây tràm trên đất là sai. Bà không

đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bởi vì đất bà cho anh L thuê trồng tràm hợp pháp từ năm 2017 cho đến nay nên thuộc quyền sở hữu của anh L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Thu T trình bày: thống nhất toàn bộ lời khai, lời trình bày của anh Nh.

Người đại diện theo ủy quyền của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh: ông Phạm Lê Tuấn A trình bày (theo công văn số 623/CTHADS-NV ngày 31/5/2022):

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh có thi hành Bản án số 04/2018/KDTM-ST ngày 08-11-2018 của Tòa án Nh dân thành phố Tây Ninh, Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 110/QĐ-CCTHADS ngày 08-01-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh; Quyết định rút hồ sơ thi hành án số 11/QĐ-CTHADS ngày 04-7-2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Người phải thi hành án là Công ty TNHH Hồng Thảo, có nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi là 16.548.199.281 đồng; chịu lãi kể từ ngày 09-11-2018 đến khi thi hành xong cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh.

Trong tổng số các tài sản đảm bảo nợ vay cho Ngân hàng có tài sản là quyền sử dụng đất diện tích 8.000 m², thuộc thửa số 2265, tờ bản đồ 15, tọa lạc tại ấp Phước Thạnh, xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Theo bản đồ đo đạc 2010 thì phần đất trên thuộc thửa đất số 187, tờ bản đồ số 68, diện tích 8.722,8 m² (Hợp đồng thế chấp tài sản số 0410/2015/HĐTC ngày 16-6-2015. Người có tài sản thế chấp là bà Trần Thị H, đồng sở hữu là ông Lê Văn Th).

Để đảm bảo thi hành án chấp hành viên đã ban hành Quyết định số 06/QĐ-CTHADS ngày 12-3-2021 để cưỡng chế, kê biên xử lý tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để thi hành án. Theo biên bản kê biên tài sản ngày 24-3-2021 thể hiện: tài sản kê biên gồm quyền sử dụng đất có thông tin như trên và 750 cây tràm trên đất. Việc kê biên tài sản có sự tham gia của bà Trần Thị H, là người có tài sản nhưng bà H không thông tin các cây tràm trên đất là của người khác.

Quá trình giải quyết thi hành án, kê biên tài sản không có ai tranh chấp cây tràm trên đất, bà Trần Thị H cũng không cung cấp thông tin về số cây tràm trên đất nên Chấp hành viên đã thực hiện thủ tục thẩm định giá, đưa tài sản ra bán đấu giá gồm quyền sử dụng đất và 750 cây tràm trên đất. Người mua trúng tài sản đấu giá là ông Đặng Hoàng Thiện Nh, theo Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 66-1744/03/2021/HĐMB-KH ngày 18-11-2021, với giá 572.700.000 đồng.

Đến ngày 25-11-2021 (sau thời điểm bán đấu giá), ông Nguyễn Văn L mới trình bày ông thuê đất của bà H theo Hợp đồng ngày 29-6-2017 (không có chứng thực), các cây tràm trên đất là của ông trồng. Do tài sản đã bán đấu giá thành, ông Nguyễn Văn L không có tài liệu chứng minh số cây tràm trên là của

mình nên ngày 26-11-2021, Chấp hành viên cùng địa phương thực hiện giao tài sản cho người mua được tài sản đấu giá gồm quyền sử dụng đất và 750 cây tràm, việc giao tài sản đã thực hiện xong.

Quá trình tổ chức thi hành án, xử lý tài sản này Chấp hành viên có đủ căn cứ xác định số cây trên đất là của bà Trần Thị H, chủ sử dụng đất là người có tài sản thế chấp bởi:

+ Quyền sử dụng thửa đất số 2265, tờ bản đồ 15 (tương ứng thửa số 187, tờ bản đồ số 68) là tài sản thế chấp nhưng Ngân hàng không biết việc bà Trần Thị H cho thuê đất; về phía bà Trần Thị H cũng không cung cấp việc mình cho thuê đất. Theo quy định, nếu bà Trần Thị H cho thuê đất trong thời gian thế chấp phải thông báo cho Ngân hàng biết, để có ý kiến về việc cho thuê này.

+ Khi thực hiện việc kê biên, kiểm đếm số cây tràm trên đất, có sự tham gia của bà Trần Thị H, nhưng bà H không có ý kiến gì khác đối với số cây tràm này nên Chấp hành viên xác định số cây tràm thuộc sở hữu của bà Trần Thị H là đúng.

Do đó, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh đề nghị giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Hoàng Thiện Nh theo đúng quy định pháp luật. Đồng thời, đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Người làm chứng ông Thái Thành Ngh trình bày: ông và bà Trần Thị H, anh Nguyễn Văn L, anh Đặng Hoàng Thiện Nh không có mối quan hệ bà con ruột với nhau. Ông và anh L có mối quan hệ quen biết thông qua bà H. Ông là công nhân ở xưởng hạt điều do vợ chồng bà H làm chủ. Vào năm 2017, ngày tháng ông không nhớ cụ thể, ông có chứng kiến anh Nguyễn Văn L và bà Trần Thị H ký kết hợp đồng thuê quyền sử dụng đất. Cụ thể anh L thuê của bà H diện tích đất 8.000 m², tọa lạc tại ấp Phước Thạnh, xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Thời hạn thuê là 6 năm, tiền thuê trong 6 năm là 10.000.000 đồng. Ông chỉ nghe anh L nói là thuê đất để trồng tràm, ông không trực tiếp chứng kiến việc anh L trồng cây trên đất. Việc giao nhận tiền thuê đất là do bà H và anh L thỏa thuận với nhau, ông không biết.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 77/2022/DS-ST ngày 21-7-2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu thành, tỉnh Tây Ninh đã xử:

Căn cứ vào Điều 584, 585, 586 và 589 của **Bộ luật Dân sự**; khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 157, 165 của **Bộ luật Tố tụng dân sự**; khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 **Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14** ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Hoàng Thiện Nh đối với anh Nguyễn Văn L, về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản”.

2. Buộc anh Nguyễn Văn L bồi thường cho anh Đặng Hoàng Thiện Nh và chị Trần Thị Thu T số tiền 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03-8-2022, bị đơn kháng cáo nội dung không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phản tranh luận:

+ *Anh L trình bày:* cây tràm do anh thuê đất bà H trồng, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh khi kê biên, phát mãi không làm rõ phần tài sản của anh trên đất; anh không đồng ý bồi thường cho anh Nh số tiền 10.000.000 đồng, bởi vì anh mới là người bị thiệt hại; yêu cầu sửa bản án sơ thẩm.

+ *Anh Nh trình bày:* anh mua đất và 750 cây tràm trên đất nên toàn bộ tài sản này của anh, anh L tự ý xâm phạm nên phải bồi thường; yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

+ *Bà H trình bày:* đề nghị Tòa án xác định 750 cây tràm trên đất là của anh L.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát Nh dân tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: anh Nh, chị T là người mua tài sản trúng đấu giá nên toàn bộ tài sản trên đất này là của anh Nh, anh L tự ý xâm phạm nên phải bồi thường; căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh L; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, xét kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: anh L kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định phù hợp tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: ngày 18-11-2021, anh Nh, chị T mua trúng đấu giá diện tích đất 8.722,8 m², tọa lạc tại ấp Phước Thạnh, xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh và 750 cây tràm trên đất, đến ngày 24-11-2021 Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh ra quyết định giao tài sản cho người mua trúng đấu giá. Ngày 26-11-2021, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh lập biên bản giao tài sản cho anh. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS0720 ngày 25-01-2022 cho vợ chồng anh. Ngày 02-12-2021, anh Nguyễn Văn L cùng 04 người khác tự ý vào cửa 50 cây tràm trên đất. Nay anh Nh yêu cầu anh L bồi thường trị giá 50 cây tràm là

10.000.000 đồng. Anh L không đồng ý cho rằng cây tràm anh چرا là do anh thuê đất của bà H trồng, nay anh thu hoạch, việc Cơ quan Thi hành án bán đấu giá 750 cây tràm anh không biết nên không đồng ý yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của anh L thấy rằng:

[3.1] Về chứng cứ: diện tích đất 8.722,8 m², thuộc thửa số 187, tờ bản đồ số 68, tọa lạc tại ấp Phước Thạnh, xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, trên đất có 750 cây tràm thuộc quyền sử dụng của bà Trần Thị H. Bà H là người phải thi hành án nên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh kê biên, phát mãi thông qua Công ty Đấu giá hợp danh Khải Hưng bán đấu giá. Ngày 18-11-2021, anh Nh có mua trúng đấu giá nên đất và tài sản trên đất này thuộc quyền sở hữu của anh Nh. Mặc dù, số cây tràm trên đất này do anh L trồng, tuy nhiên khi Cơ quan Thi hành án kê biên đất và số cây trên đất này, anh L không có ý kiến đề yêu cầu giải quyết quyền sở hữu đối với tài sản bị kê biên, tài sản đã được bán đấu giá, anh Nh là người mua ngay tình nên được pháp luật bảo vệ theo quy định tại khoản 2 Điều 133 và Điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự. Hành vi chặt 50 cây tràm của anh L là xâm phạm tài sản của anh Nh nên cấp sơ thẩm buộc anh L phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nh trị giá 50 cây tràm thành tiền 10.000.000 đồng là có căn cứ. Kháng cáo của anh L không được Hội đồng xét xử chấp nhận; giữ nguyên bản sơ thẩm.

[4] Với những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên anh L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Văn L.

Giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số 77/2022/DS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2022, của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào khoản 2, 3 Điều 133, Điều 584, 585, 586 và 589 của **Bộ luật Dân sự**; Điều 157, 165 của **Bộ luật Tố tụng dân sự**; khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 của **Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH** ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản”, của anh Đặng Hoàng Thiện Nh đối với anh Nguyễn Văn L.

2. Buộc anh Nguyễn Văn L phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Đặng Hoàng Thiện Nh và chị Trần Thị Thu Tâm số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Anh Nguyễn Văn L phải chịu 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

4.2. Hoàn trả cho anh Đặng Hoàng Thiện Nh số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0017020 ngày 21-12-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

5. Về chi phí tố tụng khác: anh Nguyễn Văn L phải chịu 2.000.000 (hai triệu) đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Anh Nh đã nộp tạm ứng số tiền này, buộc anh L phải trả lại cho anh Nh số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng.

6. Về án phí dân sự phúc thẩm: anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm anh L đã nộp theo Biên lai thu số 0017618 ngày 04-8-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, Tây Ninh. Ghi nhận anh L đã nộp xong.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ;
- Đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Tâm